|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG MN NGỌC THỤY**  Số: 20/KH-MNNT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Ngọc Thụy, ngày 8 tháng 10 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ**

**NĂM HỌC 2019- 2020**

Căn cứ Kế hoạch số 183-KH/QU ngày 28/3/2014 của Quận uỷ Long Biên v/v thực hiện Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 17/2/2014 của Thành uỷ Hà Nội về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế", gắn với việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục ở địa phương; tiếp tục thực hiện năm kỷ cương hành chính, trật tự và văn minh đô thị;

Căn cứ QĐ 1246/QĐ- BYT ngày 31/3/2017 về việc ban hành HD chế độ kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đv bếp ăn tập thể và cơ sở KD dịch vụ ăn uống”

Căn cứ NĐ số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của CP Quy định về MTGD an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Hướng dẫn số 109/PGDĐ ngày 11/09/2019của PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2019- 2020

Căn cứ Hướng dẫn số 110 /PGDĐT ngày 11/09 /2019 của PGD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm quy chế chuyên môn năm học 2019 - 2020

Căn cứ phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng nhà trường.

Căn cứ vào tình hình thực tế, trường mầm non Ngọc Thụy xây dựng và thực hiện quy chế chuyên môn nuôi dưỡng trẻ năm học 2019-2020 như­ sau:

**A. CÔNG TÁC CHĂM SÓC- NUÔI DƯỠNG**

**I. Chăm sóc trẻ**

***1. Đảm bảo an toàn***

- Nhà trường triển khai thực hiện Nghị định 80/NĐ - CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường tới 100% CBGVNV; Quán triệt và thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong trường . Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong trường. Mọi hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ em phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục, không gian sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn và thân thiện, hạn chế tối đa việc bê tông hóa sân chơi của trẻ để đáp ứng việc "Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện Thông tư số 13/TT-BGD ĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GD&ĐT về *“Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.* Hiệu trưởng nhà trường trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian trẻ được phụ huynh gửi tại trường. Nghiêm túc thực hiện các quy định tại Thông tư 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục và các văn bản quy định khác của Chính phủ, Bộ GD&ĐT về xây dựng môi trường giáo dục, trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; rà soát, thực hiện chế độ một ngày, chế độ ăn của trẻ theo độ tuổi được quy định trong chương trình GDMN sau sửa đổi; thực hiện tốt các quy định của Ngành, quy chế nuôi dạy trẻ và một số nội dung bổ sung thực hiện quy chế chuyên môn theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ tại trường.

- Triển khai thực hiện sổ nhật ký nhóm lớp theo sự chỉ đạo của sở GD&ĐT, mỗi lớp có lịch phân công giáo viên cụ thể thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày, có bàn giao về tình trạng học sinh trong lớp hàng ngày trong sổ nhật ký nhóm lớp (nếu có thay đổi). Có lịch phân công giáo viên quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là quản lý trẻ trong các hoạt động đón, trả trẻ, chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và trẻ mới đi học. Thực hiện sổ nhật ký nhóm lớp, thể hiện đủ các thông tin trao đổi giữa giáo viên với giáo viên, giáo viên với cha mẹ trẻ. Không nhận trẻ ốm, trẻ không có trong danh sách lớp vào học. Thống nhất với cha mẹ trẻ đăng ký người thường xuyên đón trẻ hàng ngày.

- Nhà trường tập huấn đến 100% CBGVNV, đặc biệt nhân viên y tế trong trường về kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, phòng tránh bạo hành, xâm hại… đối với trẻ. Cần rà soát, bổ sung đầy đủ trang thiết bị cần thiết theo quy định của Luật phòng cháy chữa cháy, phương án PCCC và tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng tránh TNTT, kỹ năng xử lý và thoát hiểm khi gặp sự cố hỏa hoạn cho CBGVNV và học sinh trong nhà trường, đặc biệt giáo dục cho trẻ em kỹ năng tự bảo vệ trong mọi tình huống.

***Tuyệt đối không nhận trẻ vào lớp ở những nơi cơ sở vật chất chưa đảm bảo an toàn cho trẻ***.

- Nhà trường rà soát các điều kiện đảm bảo an toàn cho trẻ được quy định tại Điều lệ trường MN những nơi như: Lan can hành lang, tay vịn cầu thang, kệ giá để tivi, tủ để đồ cá nhân trẻ, loa đài, hệ thống dây điện, ổ cắm….và có ý kiến đề xuất với Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng của Quận bổ sung, chống thấm...tạo khung cảnh sư phạm: Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Nhà trường quản lý trẻ chặt chẽ khi cho trẻ tham gia hoạt động mọi lúc mọi nơi.

***2. Chăm sóc sức khỏe***

Nghiêm túc thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT- BYT –BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD& ĐT về công tác y tế trường học; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 21/8/2017 của UBND quận Long Biên về triển khai công tác Y tế trường học trên địa bàn quận Long Biên năm học 2019 - 2020; Kế hoạch số /KH-PGD&ĐT ngày / /2019 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về công tác y tế học đường ngành GD&ĐT quận Long Biên năm học 2019 - 2020.

+ Nhà trườngthực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe: đo chiều cao, cân nặng đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi; đo chiều cao, cân nặng, huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với học sinh từ 36 tháng tuổi trở lên.

+ Đo chiều cao 02 lần/năm học, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ dưới 24 tháng tuổi mỗi tháng một lần và cho trẻ em từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi mỗi quý một lần.

+ Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Trẻ dưới 24 tháng tuổi, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi tháng 1 lần. Trẻ từ 24 tháng trở lên, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý 1 lần. Riêng trẻ từ 60 tháng tuổi, theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI). *(Tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ ở nhà trẻ, mẫu giáo trong sổ theo dõi chất lượng trường, nhóm lớp theo phụ lục đính kèm)*

Cân đo cho trẻ vào 1 ngày cố định của cuối các tháng/quý để đảm bảo mọi trẻ đều được đủ tháng/quý. Sử dụng sổ sức khỏe và biểu đồ trong suốt quá trình học tại cơ sở giáo dục mầm non. Không thay sổ, biểu đồ theo từng năm học để theo dõi quá trình phát triển của trẻ và tránh lãng phí.

+ Nhà trường tổ chức khám sức khỏe, điều trị theo các chuyên khoa: phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 02 lần/năm vào đầu năm và cuối năm học.

`Nhà trường phân công cán bộ y tế của nhà trường cần đúng theo chức danh vị trí việc làm được quy định theo Thông tư 06/2015/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 16/3/ 2015 của Liên Bộ quy định. Cán bộ y tế thực hiện tốt các nhiệm vụ theo phân công, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác y tế trường học, chú trọng kiểm soát thực hiện lịch vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng. Quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ tại phòng y tế. Tham mưu và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GVNV có đủ các chuyên khoa theo quy định.

Cán bộ y tế phối hợp chặt chẽ với giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, gầy còm, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập, quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ tại phòng y tế, xây dựng và giám sát giáo viên thực hiện lịch vệ sinh hàng ngày, tuần. Đối với trường mầm non có điểm lẻ, cán bộ y tế có trách nhiệm bồi dưỡng những giáo viên ở điểm lẻ về các kỹ năng sơ cứu ban đầu cho trẻ.

Nhà trường có đủ giáo viên theo phân công để quản lý, theo dõi và đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt giờ ăn, ngủ của trẻ. Giáo viên cần thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày theo độ tuổi của trẻ, chế độ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, thực hiện đảm bảo các điều kiện tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ. Đảm bảo đồ dùng vệ sinh trẻ đầy đủ.

Tổ chức giấc ngủ cho trẻ có đủ trang thiết bị đầy đủ theo quy định, phù hợp theo mùa và đảm bảo vệ sinh. Không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp ở nền nhà, đặc biệt giáo viên cần trực, theo dõi và đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ ngủ.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở GDMN bằng các nội dung, hình thức phong phú qua đăng tải bài trên cổng thông tin điện tử, góc tuyên truyền, trao đổi phụ huynh hàng tháng….

**II. Công tác nuôi dưỡng**

***1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm***

Nhà trường nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 16/3/2016 của UBND thành phố Tổ chức phong trào thi đua “An toàn thực phẩm” trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch liên ngành số 726/KHLN/YT- GD&ĐT ngày 14/3/2017 của Sở GD&ĐT và Sở Y tế Hà Nội về công tác phối hợp triển khai công tác phòng chống dịch và an toàn thực phẩm trong trường học năm 2019.

Hiệu trưởng nhà trườngchịu trách nhiệm trước cha mẹ trẻ và cơ quan quản lý nhà nước về việc ký kết hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại đơn vị, cần tuân thủ các qui định về VSATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn và lưu ý những vấn đề sau:

1.1. Đối với đơn vị trực tiếp sản xuất, chế biến thực phẩm: Cần kiểm tra giấy đăng ký kinh doanh đúng tên đơn vị; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP; Xác nhận công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định ATTP; Những sản phẩm thực phẩm có đóng gói phải có công bố chất lượng sản phẩm; Bao bì, nhãn mác đầy đủ thông tin và hạn sử dụng…

+ Yêu cầu đối với cơ sở trực tiếp giết mổ và cung cấp thịt: Đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/cơ sở; Có chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

+ Yêu cầu đối với cơ sở sản xuất rau an toàn: Đăng ký kinh doanh đúng tên công ty/cơ sở; chứng nhận đủ điều kiện sản xuất rau an toàn.

1.2. Đối với đơn vị thu mua thực phẩm để cung cấp: Có đầy đủ tư cách pháp nhân đăng ký kinh doanh được phép kinh doanh lĩnh vực về thực phẩm đang cung cấp; Có hợp đồng mua bán thực phẩm với nhà sản xuất, cơ sở giết mổ; Có bản cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh ATTP; Yêu cầu các nhà sản xuất, cơ sở giết mổ phải có giấy tờ hợp lệ như mục 1.1.

1.3. Đối với các trường MN trực tiếp trồng rau tại trường: Xây dựng quy trình trồng rau và cam kết về VSATTP với phòng y tế của Quận.

1.4. Hồ sơ và hợp đồng cung ứng thực phẩm nhà trường cần có bảng tổng hợp các loại thực phẩm đơn vị cung ứng cho cơ sở GDMN, bản cam kết chất lượng và lưu giữa tại trường toàn bộ giấy tờ hợp pháp theo quy định tại mục 1.1 hoặc mục 1.2 được photo có chứng thực; danh mục thực phẩm. Nhà trương thường xuyên kiểm tra chất lượng, đơn giá thực phẩm, đơn giá sữa, sản phẩm bao bì nhãn mác đủ thông tin theo quy định. Sử dụng thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, cụ thể và công khai danh mục các công ty cung ứng theo quy định.

+ Xây dựng môi trường: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện, đưa môi trường sinh thái vào trường học.

+ Đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng trong nhà trường.

+ Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và đáp ứng yêu cầu của trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia và công tác Kiểm định chất lượng GDMN.

***2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn***

Thực hiện kỷ cương trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập bao gồm chế độ sinh hoạt một ngày và chế độ dinh dưỡng của trẻ theo các độ tuổi Mầm non theo quy định. Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ các độ tuổi đa dạng, hợp lý đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng được quy định tại Thông tư số [28/2016/TT-BGDĐT](https://vanban.luatminhkhue.vn/searchindoc?q=17/2009/TT-BGD%C4%90T) ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN. Nhà trường sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn rà soát, cập nhật các qui định mới, không sử dụng những phần mềm chưa được thẩm định bởi cơ quan có thẩm quyền hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng.

+ Thực đơn: Nghiêm túc thực hiện thực đơn riêng của từng lứa tuổi nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định. Chú trọng chế biến, phối hợp món ăn hợp lý. ***Yêu cầu tối thiểu:*** Bữa chính đạt tối thiểu 5 - 7 loại thực phẩm và bao gồm các món: **cơm, món mặn, món canh**. ***Bữa chính tiêu chuẩn***: Nếu đủ điều kiện, bữa chính nên đáp ứng các tiêu chuẩn sau: có trên 10 loại thực phẩm, trong đó có từ 3 đến 5 loại rau, củ và bao gồm các món: *Cơm, món xào (hoặc luộc), món mặn, canh và tráng miệng. Thực hiện chương trình sữa học đường: Cho trẻ uống 180ml sữa tươi vào 9h sáng hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (lứa tuổi mẫu giáo)*

+ Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức:

* Nhà trẻ: (P: 13 -> 20%; L: 30 -> 40%; G: 47 -> 50%)
* Năng lượng cả ngày 930 -> 1000 Kcal; Bữa trưa chiếm 30 -> 35% năng lượng cả ngày; bữa phụ 5 -> 10%; bữa chính chiều 25 -> 30% năng lượng cả ngày (Nhu cầu Kcal ở trường chiếm 60 -> 70%; Nhà trẻ: 600 -> 651 Kcal)
* Mẫu giáo: (P: 13 -> 20%; L: 25 -> 35%; G: 52 -> 60%)
* Năng lượng cả ngày 1.230 -> 1.320 Kcal; bữa trưa chiếm 30 -> 35% năng lượng cả ngày; Bữa phụ 15 -> 25% (nhu cầu Kcal ở trường chiếm 50 -> 55%; 615 -> 726 Kcal)

(*Tỷ lệ L động vật/L thực vật = 70% và 30%)***;** Các trường Mầm non công lập và tư thục, khuyến khích các nhóm, lớp MN độc lập đảm bảo tính tỷ lệ Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ và cân đối kịp thời *(Nhu cầu Ca đối với trẻ 1- 3tuổi: 350mg/ngày/trẻ; MG 4- 6 tuổi: 420mg/ ngày/trẻ; Nhu cầu B1đối với trẻ 1-3 tuổi: 0.41 mg/ngày/trẻ; MG 4-6 tuổi: 0.52mg/ ngày/trẻ)* tại trường, lớp mầm non. Các cơ sở GDMN duy trì xây dựng định lượng thức ăn từ sống sang chín theo thực đơn và tính lượng thức ăn cho trẻ hàng ngày từ sống sang chín đúng quy định.

Nhà trường chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý, khoa học. Cần kết hợp 10 nhóm thực phẩm từ 04 nguồn (Chất bột đường; chất đạm; vitamin, chất khoáng và chất xơ; chất béo) phù hợp, đảm bảo dinh dưỡng; tăng cường rau xanh cho trẻ trong các bữa ăn chiều, hạn chế tối đa sử dụng thực phẩm chế biến sẵn, thực phẩm đông lạnh trong bữa ăn của trẻ, tuyệt đối không cho trẻ ăn nội tạng động vật và mỳ tôm, không cho trẻ ăn rau trái mùa để đảm bảo VSATTP cho trẻ; Tăng cường sử dụng các thực phẩm giàu dinh dưỡng, sẵn có ở địa phương, giá thành không cao để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ

Mức ăn: Thỏa thuận với phụ huynh để tiếp tục duy trì tiền ăn của trẻ ( 22.000 đồng/ngày/trẻ; Triển khai thực hiện chương trình sữa học đường.

Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Nhà trường sử dụng nước tinh khiết cần yêu cầu nơi cung cấp nước có xét nghiệm mẫu nước định kì theo quy định theo Thông tư số 34/2010/TT- BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ y tế. Dùng cây nước nóng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về điện, nhiệt độ nước, hướng dẫn trẻ sử dụng. Khuyến khích các cơ sở GDMN nên sử dụng nước đun sôi để nguội cho trẻ uống. Nước dùng để sơ chế nguyên liệu thực phẩm, vệ sinh dụng cụ, nấu nướng thức ăn...phải được định kỳ kiểm nghiệm theo Thông tư số 30/2012/TT-BYT ngày 05/12/2012 quy định về điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố.

**3. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng**

Cần đảm bảo thực hiện ðúng qui ðịnh về hồ sơ, qui trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng , Ban giám hiệu các trýờng, lớp MN cần quản lý chặt chẽ thực phẩm của trẻ từ khâu giao nhận đến khi chế biến thành các món ăn và ðýa khẩu phần ãn của trẻ về các lớp. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ãn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện nghiêm túc việc công khai các khoản thu, thanh toán, thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày

Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng , thực hiện đầy đủ các loại sổ sách nuôi dưỡng theo quy định. Sổ tính khẩu phần ăn mỗi ngày in riêng 1 trang, có chữ ký các thành phần đầy đủ và cuối tháng đóng thành quyển, có đủ dấu giáp lai.

Phải hoàn thiện chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận thực phẩm, **có giấy xác nhận thực phẩm của nhân viên nuôi dưỡng (Nấu chính),** thanh quyết toán tiền ăn của trẻ có thể theo tuần hoặc theo tháng, có giấy đề nghị thanh toán của Thủ quỹ. Cuối tháng quyết toán tiền ăn trong tháng.

**Thu và thanh toán**: Các khoản thu của trường đều phải vào sổ thu, có biên lai theo quy định. Sau mỗi ngày thu, thanh toán vào sổ Nhật ký thu và bàn giao, có đủ chữ ký theo ðúng nguyên tắc. Thanh toán dứt điểm với phụ huynh theo nãm học, làm báo cáo các khoản tiền tồn, chuyển vào nãm học sau theo quy định. Nghiêm cấm việc sử dụng tiền ãn cho trẻ vào mục đích khác. Thực hiện nghiêm túc việc công khai các khoản thu chi với cha mẹ học sinh và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

**Giao nhận thực phẩm hàng ngày *(bước 1 trong kiểm thực 3 bước)***

*+* Ðảm bảo giao nhận trực tiếp, tại chỗ, công khai minh bạch với ðủ các thành phần, chữ ký theo quy ðịnh tại sổ kiểm thực Ba bước (Sổ kiểm thực Ba bước do tổ bếp quản lý).

+ Hàng giao nhận bao gồm cả hàng kho và hàng tươi sống nhận trong ngày; ghi rõ thời gian nhận lần 1, lần 2 (nếu có).

Ban giám hiệu: Phân công ca trực ðể cùng nhận thực phẩm và ký xác nhận, đảm bảo tối thiểu đủ 3 thành phần khi giao nhận thực phẩm (Người giao thực phẩm, người nấu chính và thành phần khác: Ban giám hiệu, GV, kế toán, thanh tra…)

*Ngýời giao hàng*: Ký bàn giao số lýợng thực phẩm thực tế hàng ngày giao cho trýờng.

*Ngýời trực tiếp nấu bếp:* Nhận thực phẩm và ghi ðúng số lýợng, chất lýợng thực phẩm thực tế ðýợc nhận, thời gian nhận và ký xác nhận vào sổ giao nhận thực phẩm. Sổ giao nhận thực phẩm do tổ bếp quản lý.

*Giáo viên mầm non*: Ban giám hiệu phân công luân phiên, hàng ngày kiểm tra, giám sát việc giao nhận thực phẩm và ðịnh lýợng khẩu phần ãn của trẻ, ký xác nhận tại sổ giao nhận thực phẩm số lýợng, loại hàng thực phẩm vào thời điểm nhận.

*Thanh tra*: Tham gia kiểm tra thường xuyên (đột xuất) việc giao nhận thực phẩm và khẩu phần ăn cho trẻ, ký xác nhận kết quả kiểm tra.

*Kế toán*: Tham gia giao nhận thực phẩm hàng ngày và ký xác nhận, gọi thực phẩm hàng ngày cho trẻ (Theo sự phân công của HT).

**Quản lý kho:** Thủ kho chịu trách nhiệm quản lý thực phẩm trong kho. Xuất thực phẩm kho phải có phiếu xuất kho có ký duyệt của BGH, kế toán. Nhập lương thực, thực phẩm dự trữ trong kho phải phù hợp với thời gian bảo quản cho phép, để tránh thực phẩm để lâu (bị ẩm, mốc) để đảm bảo chất lượng thực phẩm, có sổ theo dõi xuất, nhập kho, phiếu xuất kho hàng ngày, cuối tháng kiểm kê hàng kho. Không để các chất tẩy rửa, giấy vệ sinh, bột giặt…cùng trong kho thực phẩm của trẻ. Nhà trườngsử dụng mẫu sổ quản lý kho do Sở GD&ĐT quy định.

**Chế biến thực phẩm và chia ăn**: Chế biến đúng thực đơn, đúng kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đủ định lượng theo xuất ăn hàng ngày của trẻ. Không để thừa, thiếu quá 3 xuất ăn/ngày/cơ sở GDMN. Đối với cơ sở mầm non có số lượng trẻ ăn bán trú trên 500 xuất ăn, không để thừa, thiếu quá 5 xuất ăn/ngày (cộng dồn không quá 5 xuất ăn/tuần/tháng). Thực phẩm tươi sống giao nhận thừa so với định mức trong ngày phải trả lại đơn vị cung ứng, tuyệt đối không để lưu tại cơ sở GDMN. Định lượng thức ăn chín của số trẻ từng lớp, cần thể hiện rõ tại bảng chia định lượng khẩu phần ăn của trẻ tại bếp, trong sổ giao nhận với GV từng lớp và có chữ ký xác nhận của giáo viên.

**Lưu nghiệm thức ăn**: Thực hiện đúng quy trình lưu, thời gian (Đủ 24h), được bảo quản trong tủ lạnh theo quy định. Có sổ lưu nghiệm ghi ngày, giờ lưu nghiệm, tên và chữ ký của người lưu nghiệm. Nghiêm túc thực hiện sổ Kiểm thực Ba bước theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực Ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống".

**Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV**: Thực đơn của CBGV NV không trùng thực đơn của trẻ, có đủ sổ sách quản lý kho, bữa ăn công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng. Thực phẩm lưu kho của giáo viên, nhân viên phải bảo quản riêng. Tuyệt đối không để giáo viên ăn trưa tại bếp và lớp học, cần bố trí phân công ca trực hợp lý về thời gian ăn trưa của GV luân phiên phù hợp và đảm bảo tốt việc quản lý trẻ ngủ trên lớp theo quy định.

Các cơ sở GDMN cần bố trí phòng dành cho nhân viên ở xa khu vực bếp ăn, yêu cầu nhân viên nuôi dưỡng cất túi, thay trang phục lao động, đi người không xuống bếp làm nhiệm vụ và đi người không ra khỏi khu vực bếp cuối ngày. (Đối với các cơ sở GDMN không có phòng, cần trang bị tủ cất đồ dùng cá nhân cho nhân viên nuôi dưỡng không để trong khu vực bếp).

Các nhà trường tuyệt đối không phân công nhân viên nuôi dưỡng kiêm thủ kho, gọi thực phẩm, kiêm thủ quỹ, cân đối định lượng thức ăn cho trẻ.

Không phân công một người vừa gọi thực phẩm, vừa tính khẩu phần ăn của trẻ (Cần có sự thống nhất trong BGH, kế toán, nhân viên y tế về cân đối định lượng tỷ lệ các chất trong khẩu phần ăn của trẻ để xây dựng thực đơn của trẻ khoa học, hợp lý theo Thông tư số [28/2016/TT-BGDĐT](https://vanban.luatminhkhue.vn/searchindoc?q=17/2009/TT-BGD%C4%90T) ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN.

Tiền ăn của trẻ 22.000đ/ 1 trẻ/ 1 ngày bao gồm cả tiền chất đốt (***không thu riêng tiền chất đốt).*** Không sử dụng tiền ăn của trẻ vào bất kỳ mục đích nào khác.

**B. KÕ HO¹CH THùC HIÖN: LỊCH TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Người thực hiện** |
| **Tháng 8/2019** | - Tập huấn chuyên môn về vệ sinh an toàn thực phẩm  - Xây dựng bộ thực đơn cho năm học mới  - Họp tổ nuôi giao nhiệm vụ phân công các thành viên trong tổ và thảo luận cách cải tiến chế biến các món ăn cho trẻ  - Kiểm tra và ký hợp đồng thực phẩm năm học mới.  - Kiểm kê tồn kho thực phẩm  - Kiểm tra cơ sở vật chất phục vụ CSGD trẻ  - Kiểm tra sự bảo đảm an toàn cho trẻ trong toàn trường | - Hiệu phó – NVYT  - Hiệu phó phụ trách nuôi,tổ trưởng bếp, kế toán.  - BGH, kế toán, tổ trưởng tổ nuôi  - Hiệu phó nuôi dưỡng  - Hiệu trưởng, hiệu phó ND, KT  - Hiệu phó, thủ kho,TT bếp.  - Ban giám hiệu  - Y tế, BV |
| **Tháng 9/2019** | - Kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.  - Giám sát việc thực hiện QCCS cho GV  - Họp phụ huynh đầu năm học thống nhất tiền ăn của trẻ và tuyên truyền công tác chăm sóc nuôi day trẻ.  - Phối kết hợp TTYT Quận( BSBV XanhPon) tập huấn sơ cấp cứu ban đầu PTTNTT cho trẻ.  - Kiểm kê kho cuối tháng  - Kiểm tra cân đo theo dõi sức khỏe đầu năm  - Khám sức khỏe lần I cho trẻ | - Hiệu trưởng, hiệu phó ND, NVYT  - Hiệu trưởng, hiệu phó ND  - Ban giám hiệu, Giáo viên các lớp.  - BGH, Y tế, GV  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho.  - NVYT, GV các lớp  - BGH, Nh©n viªn y tÕ; GV |
| **Tháng 10/2019** | - Thi lý thuyết + Thực hành PTTNTT cấp trường  - KT việc thực hiện QCCS của gi¸o viªn.  - KT việc thực hiện dây chuyền CBTP KK tồn kho thực phẩm cuối tháng  - Kiểm kê kho cuối tháng. | - Ban giám hiệu, NVYT  - Ban giám hiệu  - Hiệu phó nuôi dưỡng  - Hiệu phó nuôi dưỡng  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho |
| **Tháng 11/2019** | - Hội giảng cùng giáo viên mỗi cô nuôi cải tiến chế biến một món ăn.  - KTVSMT, sự an toàn của đồ chơi trên sân trường  - KT nề nếp thói quen VS cá nhân của trẻ.  - KT việc cân đối khẩu phần ăn và tính định lượng calo cho trẻ  - Kiểm tra thực hiện lịch vệ sinh, hấp khăn, sấy bát thìa cho trẻ.  - Phối hợp cùng y tế kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường  - Kiểm kê kho cuối tháng | - Nh©n viªn nu«i d­ìng  - Ban giám hiệu, NVYT, Tổ BV  - BGH  - Ban giám hiệu  - Hiệu phó ND, Nhân viên y tế  -Ban giám hiệu  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho |
| **Tháng 12/2019** | - Kiểm tra sổ sách nuôi dưỡng  - Tổ chức cân sức khỏe lần 2  - KT lịch thực hiện lịch VS các khối lớp  Tổ chức thi cô nuôi giỏi cấp trường  - Kiểm kê kho cuối tháng | - Hiệu trưởng, hiệu phó nuôi dưỡng  - NVYT, GV các lớp  - BGH, NV y tế  - Ban giám hiệu  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho |
| **Tháng 01/2020** | - Kiểm tra sổ sách nuôi dưỡng  - Kiểm tra quy chế giờ ăn, ngủ các lớp.  - Kiểm kê kho cuối tháng | - Hiệu trưởng, hiệu phó nuôi dưỡng  - BGH  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho |
| **Tháng 02/2020** | - KT tủ lưu nghiệm thức ăn của trẻ và dây chuyền chế biến tổ nuôi  - KT việc thực hiện QCCS trẻ sau khi nghỉ tết  - Tổ chức cân SK lần 3 cho trẻ  - KT sổ sách kế toán và nhà bếp  - Hội giảng mùa xuân cùng giáo viên, mỗi cô nuôi cải tiến chê biến một món ăn cho trẻ.  - Kiểm kê kho cuối tháng | - Hiệu phó phụ trách nuôi  - Hiệu trưởng, hiệu phó ND  - NVYT, Gv các lớp  - Ban giám hiệu  - Nh©n viªn tổ nuôi.  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho |
| **Tháng 3/2020** | - Tiếp tục hội giảng cùng giáo viên , cô nuôi cải tiến chế biến một món ăn  KT vệ sinh răng miệng lớp MG lớn  - KT quy trình tổ chức giờ ăn của nhân viên  - Kiểm kê kho cuối tháng. | - Nh©n viªn nu«i d­ìng  - Ban giám hiệu; NV y tế  - Ban giám hiệu  - Hiệu phó, thủ kho, TT bếp |
| **Tháng 4/2020** | - Tổ chức Khám sức khỏe lần 2 cho trẻ  - KT chất lượng đồ chơi ngoài trời, đồ dùng phục vụ VSMT  - KT công tác VSATTP, VS đồ dùng và khâu giao nhận thực phẩm của nhà bếp.  - KT đánh giá phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện học sinh  Phối hợp cùng y tế kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế học đường lần 2  - Kiểm kê kho cuối tháng | - BGH, nhân viên y tế  - Hiệu phó nuôi, Bảo vệ, nhân viên y tế.  - Ban giám hiệu, NV y tế  - Ban giám hiệu  - Ban giám hiệu  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho |
| **Tháng 5/2020** | - KT đột xuất quy chế CSND trẻ 50% các nhóm lớp.  - Cân theo dõi trẻ SDD hàng tháng  - Đánh giá công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống TNTT cho trẻ.  - KT VSATTP, KT vệ sinh nhà bếp, KT vệ sinh lớp học, các đồ dùng đồ chơi.  - KT vệ sinh các phòng chức năng  - Kiểm kê kho cuối tháng | - Ban giám hiệu  - NVYT, GVCN  - Hiệu phó ND, NV y tế  - Ban giám hiệu  - Hiệu phó ND, NV y tế  - Ban giám hiệu, NV y tÕ  - Ban giám hiệu, NV y tÕ  - Hiệu phó, TT bếp, thủ kho |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - HT - để báo cáo  - Tổ bếp và các lớp - để thực hiện  - Lưu VT. | **P.HIỆU TRƯỞNG**  **(Đã kí)**  **Phạm Lệ Hà** |